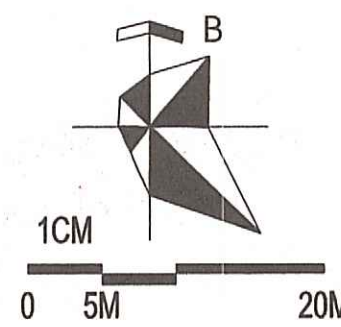




ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 NHÓM NHÀ Ở HỢP TÁC XÃ SÔNG TRÀ, PHƯỜNG TRẦN LÂM, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

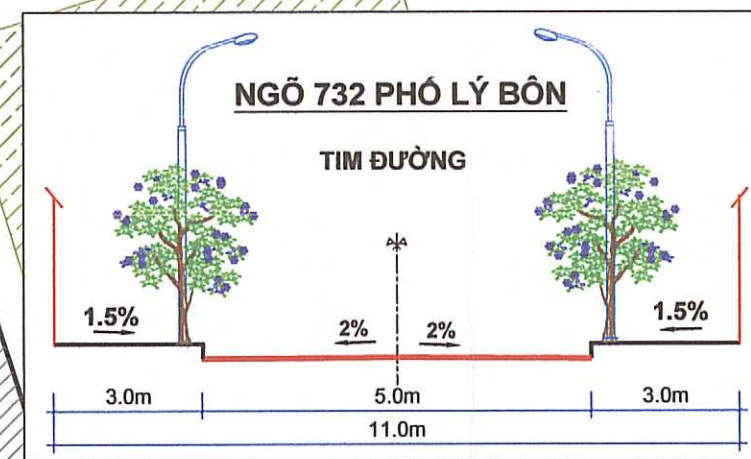
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

ĐỒ ÁN HOÀN THIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 3436/QĐ-UBND NGÀY 16/8/2024 CỦA UBND THÀNH PHỐ THÁI BÌNH



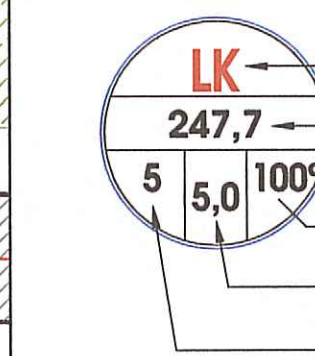
| Bảng so sánh cơ cấu sử dụng đất |                                            |                    |           |                      |           |                |
|---------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-----------|----------------------|-----------|----------------|
| Stt                             | Loại đất                                   | Quy hoạch đã duyệt |           | Quy hoạch điều chỉnh |           | Tăng/giảm (m2) |
|                                 |                                            | Diện tích (m2)     | Tỷ lệ (%) | Diện tích (m2)       | Tỷ lệ (%) |                |
| 1                               | Đất ở                                      | 4.850,9            | 64,1      | 5.039,8              | 67,3      | +248,9         |
| 2                               | Đất giao thông nội bộ (ngõ 732 phố Lý Bôn) | 1.314,0            | 17,3      | 1.314,0              | 17,4      | 0              |
| 3                               | Đất giao thông chung (ngõ 734 phố Lý Bôn)  | 844,0              | 11,1      | 844,0                | 11,1      | 0              |
| 4                               | Đất công cộng (nhà văn hoá)                | 258,0              | 3,4       | -                    | -         | -258,0         |
| 5                               | Khe thông gió                              | 139,0              | 1,8       | 315,2                | 4,2       | +176,2         |
| 6                               | Đất khác (đất hạ tầng)                     | 167,1              | 2,3       | -                    | -         | -167,1         |
| TỔNG                            |                                            | 7.573,0            | 100,0     | 7.573,0              | 100,0     | 0              |

| Quy hoạch điều chỉnh theo bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất |                                            |                |       |          |                        |                        |           |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|-------|----------|------------------------|------------------------|-----------|
| Stt                                                           | Loại đất                                   | Diện tích (m2) | Số lô | MBXD (%) | Tăng cao tối đa (tầng) | Hệ số SĐĐ tối đa (lần) | Tỷ lệ (%) |
| 1                                                             | Đất ở                                      | 5.099,8        | 81    | -        | -                      | -                      | 67,3      |
| 1.1                                                           | Đất ở (đã xây dựng)                        | 4.850,9        | 77    | -        | -                      | -                      | -         |
| 1.2                                                           | Đất ở liên kế                              | 248,9          | 04    | 100      | 5                      | 5,0                    | -         |
| Lô số 1                                                       |                                            |                |       |          |                        |                        |           |
|                                                               |                                            | 64,9           |       |          |                        |                        |           |
|                                                               |                                            | 64,9           |       |          |                        |                        |           |
|                                                               |                                            | 64,9           |       |          |                        |                        |           |
|                                                               |                                            | 54,2           |       |          |                        |                        |           |
| 2                                                             | Đất giao thông nội bộ (ngõ 732 phố Lý Bôn) | 1.314,0        |       |          |                        |                        | 17,4      |
| 3                                                             | Đất giao thông chung (ngõ 734 phố Lý Bôn)  | 844,0          |       |          |                        |                        | 11,1      |
| 4                                                             | Khe thông gió                              | 315,2          |       |          |                        |                        | 4,2       |
| TỔNG                                                          |                                            | 7.573,0        |       |          |                        |                        | 100,0     |



KÝ HIỆU

- DÂN CƯ HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ
- ĐẤT TRỤ SỞ, CƠ QUAN
- KHE THÔNG GIÓ
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- DIỆN TÍCH LÔ, STT LÔ
- KÝ HIỆU Ô ĐẤT
- DIỆN TÍCH (M2)
- MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)
- HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)
- TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:  
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
Kèm theo Quyết định số: 3436/QĐ-UBND ngày 16/8/2024

CƠ QUAN THỎA THUẬN:  
SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH  
Kèm theo Văn bản số: 1802/SĐ-CHT ngày 01/8/2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ  
Kèm theo Báo cáo thẩm định số: 126/BCĐ-QLĐT ngày 01/8/2024

ĐÃ THẨM ĐỊNH  
Ngày.....tháng.....năm.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:  
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP  
Kèm theo Quyết định số: 126/BCĐ-QLĐT ngày 01/8/2024

PHẦN THỰC DẪN  
TP. THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRẦN LÂM  
Kèm theo Quyết định số: 126/BCĐ-QLĐT ngày 01/8/2024

CHỦ TỊCH

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:  
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 NHÓM NHÀ Ở  
HỢP TÁC XÃ SÔNG TRÀ, PHƯỜNG TRẦN LÂM, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
ĐÁI ĐIỂM QUY HOẠCH: PHƯỜNG TRẦN LÂM - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

TÊN BẢN VẼ:  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

|               |                      |              |                  |
|---------------|----------------------|--------------|------------------|
| BẢN VẼ: QH-03 | GHEP: 01 A1          | TỶ LỆ: 1/500 | NGÀY: .../8/2024 |
| THỂ HIỆN      | KS. HÀ MẠNH CƯỜNG    |              |                  |
| THIẾT KẾ      | KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN |              |                  |
| CHỦ TRƯỞNG    | KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN |              |                  |
| GL KỸ THUẬT   | KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN |              |                  |
| CHỦ NHIỆM     | KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN |              |                  |

VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG THÁI BÌNH  
NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2024

VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG THÁI BÌNH  
Thaibinh Urban Planning Institute  
Địa chỉ: Số 138 đường Lê Lợi - thành phố Thái Bình - tỉnh Thái Bình  
Điện thoại: 0922 666 997 - Website: http://vqh.thaibinh.gov.vn - Email: vqh@thaibinh.gov.vn